

Số /KH-TTHCSAD

An Định, ngày tháng 03 năm 2015

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
Năm học 2015 - 2016 và giai đoạn 2016-2020

Thực hiện theo Công văn số 125/PGD&ĐT-TCCB ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỏ Cày Nam về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm học 2014- 2015, giai đoạn 2011-2015 và tình hình thực tế của nhà trường, trường THCS An Định xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2015 - 2016 và giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2014 - 2015

1. Thực trạng

a) Nhà trường được sự quan tâm thường xuyên của cấp Ủy Đảng, chính quyền các đoàn thể ở địa phương. Sự chỉ đạo, kiểm tra về công tác chuyên môn của Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Nam đã giúp trường định hướng phát triển hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục ở địa phương.

- Trong học kỳ I năm học 2014 - 2015 nhà trường đã tích cực triển khai để toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên tiếp tục tham gia đăng ký “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã tạo ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức và việc làm tất cả cán bộ, giáo viên. Qua đó, cán bộ, giáo viên quan tâm nhiều hơn đến việc giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ngăn chặn những hành vi vi phạm đạo đức. Trong công tác giảng dạy thực hiện tốt phương châm “lấy kết quả làm thước đo cho hiệu quả giáo dục”, luôn hết lòng vì học sinh; Có nhiều chuyển biến trong việc nâng cao tay nghề, đổi mới phương pháp, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, vận động cán bộ, giáo viên thực hiện và hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Cán bộ, giáo viên thực hiện tốt nội quy, Quy chế cơ quan, luôn thể hiện sự gương mẫu trong các hoạt động, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Trên cơ sở của năm học trước, nhà trường tiếp tục phát động phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; từng bước đạt được những kết quả về dạy và học, tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh cho học sinh và tham gia chăm sóc đền thờ liệt sĩ xã An Định.

b) Qui mô phát triển mạng lưới trường lớp, học sinh

- Số lớp: 22 (Lớp 6: 6; Lớp 7: 5; Lớp 8: 5; Lớp 9: 6)

- Số học sinh đầu năm: 741, Nữ: 375

- Số học sinh hiện tại: 731, Nữ: 372. Số học sinh giảm: 10 học sinh. trong đó diện bỏ học 5/741 học sinh. Tỷ lệ: 0,67%, so với kế hoạch bỏ học dưới 1% (giảm 02 HS so với năm học trước)

c) Kết quả công tác phổ cập giáo dục

- Tỷ lệ phổ cập hiện nay là:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2014: 146/153, đạt tỉ lệ: 95,8%

+ Độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS (hai hệ): 563/619, đạt tỉ lệ: 91,0%

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, BT THPT năm 2014: 108/119, đạt tỉ lệ: 90,8%

+ Tỷ lệ 18-21 tuổi có bằng tốt nghiệp THPT, BT THPT: 450/526, đạt tỉ lệ: 85,6%

- Kết quả xã An Định tiếp tục duy trì chuẩn phổ cập THCS, phổ cập trung học.

d) Công tác xây dựng, sửa chữa CSVC, quản lý tài sản, trang thiết bị dạy học:

- Tổ chức bảo quản, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất nhà trường đúng mục đích. Sử dụng CSVC có hiệu quả song song với thực hiện cuộc vận động “tiết kiệm, chống lãng phí”.

- Thiết lập đủ các loại sổ mượn và theo dõi sử dụng ĐDDH. Giáo viên ký mượn, trả đầy đủ.

- Đẩy mạnh công tác làm ĐDDH trong giáo viên. Kết quả học kỳ I năm học 2014-2015 làm đồ dùng dạy học được 372 món, sử dụng đồ dùng dạy học 7950 lượt.

đ) Đánh giá thực hiện chương trình, việc đổi mới phương pháp, chất lượng và hiệu quả

*** Thuận lợi:**

- Đa số giáo viên đều có đầu tư cải tiến phương pháp, sử dụng và phát huy hiệu quả các ĐDDH được trang bị. Tay nghề giáo viên giỏi, khá tăng so với học kỳ I năm học qua.

- Đặc biệt quan trọng hơn hết là công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, nhà trường luôn quan tâm và tận tình giúp đỡ giáo viên nghiên cứu soạn giảng, thực hiện tốt công tác tư vấn qua kiểm tra giờ dạy và dự giờ thăm lớp, vận động giáo viên có tay nghề khá giỏi giúp đỡ giáo viên có tay nghề chậm tiến bộ.

Phát động cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm; thi dây học tích hợp (có 2 bài dự thi, tăng 1 bài so với năm học trước). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, soạn giảng. Hầu hết tiết dạy dự đều có ứng dụng công nghệ thông tin; Trường đã tiến hành thực hiện chương trình trường học kết nối. Thực hiện biên soạn câu hỏi/bài kiểm tra theo tinh thần tập huấn của SGD

* **Khó khăn:** Việc khai báo thông tin vào chương trình trường học kết nối của một số giáo viên còn chậm đối với lớp chủ nhiệm vì học sinh chưa có ảnh. Việc biên soạn câu hỏi/bài tập có một số môn chưa đủ câu hỏi theo sự chỉ đạo của PGD&ĐT.

Kết quả Học lực học kỳ I năm học 2014-2015

SỐ HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
735	201	27.3	300	40.8	197	26.8	33	4.5	4	0.5
Tăng						2.7		1,0		0.3
Giảm		2.8		1.1						

Kết quả hạnh kiểm học kỳ I năm học 2014-2015

SỐ HS	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
735	647	88,0	84	11.4	4	0,5	0	0	0	0
Tăng				0,6		0				
Giảm		0.6				0		0		0

- Thi học sinh giỏi cấp huyện đạt: 06 học sinh giảm 09 học sinh so với năm học trước

- Thi Olympic Tiếng Anh cấp trường: 37 học sinh; cấp huyện đạt: 09 học sinh.

- Thi giao thông thông minh: 22 học sinh tham gia thi quý I.

- Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp: Có 02 bài dự thi cấp huyện

- Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn có 01 sản phẩm dự thi cấp huyện

- Thi Tin học trẻ không chuyên vòng huyện: 03 học sinh

e) Chất lượng đội ngũ

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 57.

- Số giáo viên trực tiếp giảng dạy: 47(Đạt chuẩn: 47/47 tỷ lệ 100%; trên chuẩn: 34/47 tỷ lệ 72,34%)

- Cán bộ quản lý: 03 (Trên chuẩn: 03, QLGD: 02, TC chính trị; 03)

- Nhân viên Thiết bị: 01

- Nhân viên văn phòng: 02; Bảo vệ : 02, Nhân viên y tế: 01

- Nhà trường luôn chú trọng xây dựng và bồi dưỡng tay nghề đội ngũ giáo viên, tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ để bồi dưỡng giáo viên đăng kí tay nghề, giúp đỡ giáo viên chậm tiến bộ; số tiết dạy được xếp loại khá giỏi chiếm tỉ lệ cao, tiết trung bình giảm (dạy dự 49 tiết: 33 G, 17 Khá)

- Tập trung bồi dưỡng giáo viên dự thi tay nghề. Xây dựng được đội ngũ có tinh thần trách nhiệm trong công tác và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức xây dựng tập thể xây dựng nhà trường, đảm nhiệm được các công tác được giao. Tay nghề tốt 41Gv, khá 6.

- Xây dựng đội ngũ có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ hỗ trợ trong công tác và cuộc sống gia đình trong những lúc khó khăn.

- Bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng kết nạp 01 Đảng viên mới, nâng tỉ lệ đảng viên trong trường 32/57 (56,1 %).

g) Công tác kiểm định chất lượng: Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2012.

h) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Trường tiếp tục hoàn thiện và nâng chất các tiêu chí trường học văn hóa; và trường được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2016 góp phần xây dựng xã nông thôn mới.

i) Xã hội hóa giáo dục

- Tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo, địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Xây dựng quan hệ gắn bó và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ với các tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng học bổng, học phẩm và khen thưởng học sinh. Tính qui ra bằng tiền ước tính khoảng trên: 31.300.000 đồng.

k) Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, nhà trường xem đây là việc làm thường xuyên, là một biện pháp quan trọng và có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kết quả: Kiểm tra chuyên đề: 05; Kiểm tra toàn diện:15; Kiểm tra đột xuất: 01 tiết. Kiểm tra công tác tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị 01 lần

l) Công tác tài chính, tài sản, CSVC

- Công tác thu học phí: Tổng số tiền thu học kì I năm học 2014-2015: 101.274.000 đồng. Tỷ lệ: 62.6%/năm, đã nộp vào kho bạc Nhà nước huyện Mộ Cày Nam đúng quy định..

- Hồ sơ sổ sách kế toán thực hiện đúng quy định.

- Thực hiện tốt “3 công khai” tại đơn vị.

- Tổ chức kiểm kê tài sản hiện cuối năm 2014. Từ đó có kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn ở học kì II.

2. Những kết quả nổi bật

- Cán bộ giáo viên nhân viên có nhận thức và thái độ công tác tốt, chấp hành tốt các qui định của nhà nước của ngành. Nhiều giáo viên, nhân viên có sự nỗ lực, tiên bộ trong công tác.

- Hoạt động chuyên môn duy trì được nền nếp, giáo viên là tổ trưởng chuyên môn thực hiện được công tác quản lý, điều hành tổ, nắm bắt các quy định chuyên môn.

- Nhờ kết hợp tốt ba môi trường giáo dục nên học sinh vi phạm nội quy nhà trường đã được giáo dục tốt, các chỉ tiêu đề ra cơ bản đều đạt và vượt chỉ tiêu.

- Đa số giáo viên đều có đầu tư cải tiến phương pháp và phát huy hiệu quả các thiết bị dạy học được trang bị.

- Tập thể luôn đoàn kết thống nhất, có ý thức trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, cuối năm không có giáo viên xếp loại tay nghề yếu kém. Các tổ chức chính trị trong nhà trường luôn trong sạch vững mạnh.

3. Những yếu kém, tồn tại

- Đổi mới phương pháp và đầu tư nội dung chương trình dạy học chưa được đồng đều ở các giáo viên. Việc đóng góp sửa đổi còn chậm.

- Chất lượng đại trà chưa đạt chỉ tiêu đề ra, tỉ lệ học sinh yếu kém 5,0%

- Việc thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” mức độ “làm theo” chưa thể hiện rõ hết trong đội ngũ.

- Cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức về tự học và sáng tạo” nội dung “ sáng tạo” chưa cao.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có phát triển nhưng chưa đáp ứng được hết yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay.

*** Nguyên nhân yếu kém, tồn tại:**

- Đầu tư cho chuyên môn đối với một số giáo viên còn ít, năng lực làm việc của một số nhân viên so với yêu cầu ngày càng cao của công tác và khối lượng công việc của trường chưa đáp ứng đầy đủ.

- Việc dạy dỗ, kiểm tra uốn nắn của phụ huynh đối với việc học ở nhà của các em học sinh còn ít.

- Công tác phụ đạo nhà trường có chú trọng. Tuy nhiên chất lượng chưa cao do một số học sinh vắng học thường xuyên, nhà trường phối hợp với phụ huynh để giáo dục nhưng hiệu quả chưa cao do một số phụ huynh không quan tâm đến việc học của học sinh.

- Còn một số ít học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường và chậm tiến bộ.

- Môi trường xung quanh còn tác động chưa tốt đến học sinh, làm ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016

1. Mục tiêu chung

- Phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hướng tới một xã hội học tập.

- Tăng tỉ lệ huy động trẻ đến trường, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường.

- Tăng cường CSVC để đáp ứng các điều kiện tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; phấn đấu nâng chất các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục trung học.

- Thực hiện giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, hạn chế thấp nhất học sinh lưu ban, bỏ học.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới quản lý giáo dục, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học.

- Đổi mới việc quản lý công tác tài chính. Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tài chính tại đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu chủ yếu

a) Phát triển mạng lưới trường lớp

- Huy động trẻ từ 11 – 14 tuổi vào học trung học cơ sở đạt trên 98 %.
- Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có chất lượng tốt.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Giáo viên đạt chuẩn đào tạo: 100%
- Giáo viên trên chuẩn đào tạo: 75%
- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 100%
- Giáo viên đạt chuẩn B1: 05; B2: 00

c) Nâng cao chất lượng giảng dạy, hiệu quả đào tạo, hạn chế lưu ban, bỏ học

- Tỉ lệ lưu ban: 1,5%
- Tỉ lệ bỏ học dưới 1%
- Hiệu quả đào tạo trên 85%

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDTHCS và phổ cập GDTrH.
- Nâng chất các tiêu chuẩn công tác kiểm định chất lượng giáo dục mà trường đạt được.

d) Nâng cao năng lực quản lý giáo dục

- Cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn: 100%; đạt chuẩn quản lý: 97%; đạt chuẩn lý luận chính trị: 100%
- 100% thực hiện tốt việc thông tin, báo cáo qua mạng, các phần mềm kế toán, thống kê, nhân sự, phổ cập.

e) Công tác tài chính

- Tổ chức, quản lý sổ dòng tài chính hợp lý, đúng chính, công khai và đúng qui định. Thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ từ đầu năm đảm bảo đúng quy trình.
- Thiết lập đầy đủ các loại sổ quản lý tài chính, tài sản và phần mềm kế toán theo qui định.
- Thực hiện chế lương, các khoản phụ cấp hàng tháng kịp thời cho cán bộ giáo viên.
- Số liệu: (có ghi trong biểu mẫu)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014
1	Thu học phí	tr.đồng	178	175	1.70
2	Ngân sách cấp	tr.đồng	5.084	4.458	4.900
3	Tổng chi	tr.đồng	4.778	4.978	5.398

3. Giải pháp thực hiện

- Đảm bảo số lượng học sinh mới tuyển, số học sinh từng khối lớp, sắp xếp hệ thống lớp học phù hợp;
- Sắp xếp đội ngũ nhà giáo theo thông tư 35, thông tư 71, không để tình trạng giáo viên thừa, thiếu, yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, kém về đạo đức tác phong tham gia vào công tác giảng dạy làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;
- Nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý. Phân công giáo viên hợp lý, theo trình độ năng lực chuyên môn và trình độ đào tạo;
- Bảo quản, mua sắm thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất. Tiếp tục nâng chất thư viện đạt chuẩn 01;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng thiết bị, thực hành. Phát động giáo viên làm thêm đồ dùng dạy học, sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị được cấp phát;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ: Tay nghề, công tác giảng dạy, đánh giá đúng khả năng thật sự từng giáo viên, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, đảm bảo xây dựng đội ngũ đủ về chuẩn mạnh về chất;

- Thực hiện kiểm tra, quản lý tài chính, cơ sở vật chất đúng qui định;

- Tham mưu thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, vận động các cá nhân, tổ chức hỗ trợ cho công tác giáo dục;

- Duy trì kết quả phổ cập trung học cơ sở, phổ cập trung học;

- Tham mưu với các cấp chính quyền địa phương để Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học đi vào hoạt động có hiệu quả hơn.

4. Đề xuất, kiến nghị: Không có

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011-2015 (từ năm học 2011-2012 đến năm học 2015-2016)

Đã đạt được hầu hết các mặt so với kế hoạch;

Từ năm học 2011-2015 tất cả các kế hoạch đều thực hiện tốt;

Tồn tại: thời gian những năm gần đây tình hình nền nếp của nhiều học sinh chưa tốt mặc dầu nhà trường có kết hợp với chính quyền địa phương, PHHS giải quyết. Chất lượng mũi nhọn thời gian gần đây có giảm.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu chung

- Duy trì số lớp phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, hướng tới một xã hội học tập;

- Tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường; tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường;

- Từng lúc xây dựng kế hoạch và thực hiện theo hướng đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục của nhà trường;

- Sử dụng và bảo quản tốt CSVC hiện có, mua sắm thêm trang thiết bị để đáp ứng các điều kiện tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; trường đạt chất lượng kiểm định;

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục trung học phổ thông;

- Thực hiện giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, hạn chế thấp nhất học sinh lưu ban, bỏ học;

- Tạo chuyên biến mạnh mẽ về đổi mới quản lý giáo dục, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học;

- Đổi mới việc quản lý công tác tài chính. Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tài chính tại đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu chủ yếu

a) Phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao tỷ lệ huy động

- Huy động trẻ 11-14 tuổi vào học Trung học cơ sở đạt trên 98,9%;
- Có một Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có chất lượng khá.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

STT		Đạt chuẩn đào tạo	Trên chuẩn đào tạo	Đạt chuẩn nghề nghiệp
1	Giáo viên THCS	100%	72,3%	100%

Tỷ lệ giáo viên tiếng Anh THCS đạt chuẩn B1 5/5, B2 không có

c) Nâng cao chất lượng giảng dạy, hiệu quả đào tạo, hạn chế lưu ban, bỏ học

- THCS lưu ban dưới 1,5%, bỏ học dưới 1%, hiệu quả đào tạo trên 98%;
- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, THPT;
- Tiếp cận với cách đánh giá học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ 3.

d) Nâng cao năng lực quản lý giáo dục

- Cán bộ quản lý trường học đạt chuẩn về chuyên môn 100%, đạt chuẩn về quản lý 100% và đạt chuẩn về lý luận chính trị-hành chính 100%;

- Thực hiện tốt việc thông tin, báo cáo qua mạng, các phần mềm kế toán, thống kê, nhân sự, phổ cập.

e) Công tác tài chính

- Thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định 43/CP tốt và đạt hiệu quả. Thiết lập qui chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có hiệu quả phần mềm kế toán.

- Số liệu: (có ghi trong biểu mẫu)

3. Giải pháp thực hiện

- Triển khai tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương;

- Tham mưu tốt các cấp lãnh đạo;

- Xây dựng ý thức, cách nghĩ cách làm trong mỗi cá nhân và tập thể. Phát huy tinh thần đoàn kết và phấn đấu để vượt qua mọi khó khăn;

- Đôn đốc và rút kinh nghiệm trong cuộc họp, tạo thông tin hai chiều phát huy quyền dân chủ thật tốt để xử lý ráo rẻ những tồn tại, nhân điển hình ở mọi phong trào;

- Phối hợp tốt 3 môi trường giáo dục;

- Phối hợp chặt chẽ với Chi bộ và Công đoàn cơ sở;

- Xây dựng các qui chế, tiêu chí thi đua tạo sự nhận thức, đồng thuận và phấn đấu cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020 của trường trung học cơ sở An Định./.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT Mộ Cày Nam (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Truyền